

Bản án số:16/2018/HSPT
Ngày 30 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Ông Châu Việt Thanh

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trang Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Khỗi N và bị cáo Bùi Thanh N. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Lê Khỗi N, sinh ngày 15/11/1999 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp DĐ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc D, sinh năm 1971 và bà Phan Bích L, sinh năm 1973; anh em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 31/7/2017, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. Bùi Thanh N, sinh năm 1990 tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1993 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị khởi tố ngày 07/8/2017, bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- Người bị hại không kháng cáo: Anh Châu Văn N (tên gọi khác: TN), sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp DĐ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Th), sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp VH, xã VM A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người làm chứng là bà Phạm Thị Đ và anh Hữu T không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 27/6/2017, bị cáo Lê Khải N đi ngang chòi nuôi tôm của bị hại Châu Văn N thuộc ấp HĐ, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 94F7-8884 đang đậu không có người trông coi. Bị cáo Khải N vào lấy xe dẫn bộ được khoảng 100m rồi bứt dây khóa điện để khởi động xe và điều khiển xe đến chòi nuôi tôm của anh Hữu T thuộc ấp RR, xã LĐ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu cất giấu xe và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng hơn 13 giờ ngày 28/6/2017, bị cáo mang xe đến quán cà phê KĐ thuộc K4, Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để bán thì gặp bị cáo Bùi Thanh N. Tại đây, bị cáo Khải N nói cho bị cáo Thanh N biết việc lấy trộm xe và muốn bán với giá 1.500.000 đồng. Bị cáo Thanh N đồng ý mua và đem bán lại cho ông Nguyễn Ngọc T với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong, bị cáo Thanh N đã tháo ống xả (pôxe) gắn vào xe bị cáo và thay ống xả cũ vào xe của bị hại. Khi phát hiện mất xe, bị hại Châu Văn N đi trình báo sự việc với Công an xã ĐH.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Khải N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Thanh N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về Thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 và Điều 91 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Khải N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015; Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/01/2018 bị cáo Lê Khải N và bị cáo Bùi Thanh N kháng cáo yêu cầu cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Khải N về tội “Trộm cắp tài sản” và xét xử bị cáo Bùi Thanh N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt mà từng bị cáo được hưởng. Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới so với án sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Về áp dụng điều luật: Bị cáo phạm tội vào tháng 6/2017 nhưng cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323, khoản

2 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa phù hợp. Tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với từng bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khải N và Bùi Thanh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt; sửa án sơ thẩm về áp dụng điều luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Khải N và bị cáo Bùi Thanh N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ ngày 27/6/2017, bị cáo Lê Khải N có hành vi trộm 01 xe mô tô biển kiểm số 94F7-8884 của bị hại Châu Văn N. Sau khi trộm được xe của bị hại thì bị cáo Khải N mang xe cất giấu tại chòi nuôi tôm của anh Hữu T. Đến ngày 28/6/2017, bị cáo đem xe trộm được bán cho bị cáo Bùi Thanh N với 1.500.000 đồng, mặc dù biết là xe trộm được nhưng bị cáo Thanh N vẫn đồng ý mua. Sau đó, bị cáo Thanh N bán xe lại cho ông Nguyễn Ngọc T với giá 2.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 31/HĐ ngày 11/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE 110, biển số 94F7-8884 có giá trị thành tiền còn lại vào ngày 27/6/2017 là 5.720.000 đồng nên án sơ thẩm xử phạt bị Lê Khải N về tội “Trộm cắp tài sản” và xét xử bị cáo Bùi Thanh N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Khải N và bị cáo Bùi Thanh N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Khải N là người trực tiếp trộm cắp tài sản, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là trái pháp luật, nhưng với ý thức lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm lấy được xe của bị hại đem bán để lấy tiền chi xài cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả cho bị hại và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng các lý do bị cáo nêu đã được cấp sơ thẩm xem xét, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Thanh N: Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc mua tài sản mà bị cáo biết rõ do trộm cắp mà có là phạm tội, nhưng vì hám lợi bị cáo chấp nhận mua xe của bị cáo Khải N trộm cắp và đem bán cho

người khác thu lợi cho bản thân bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phải bị cáo mức án 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Bị cáo Lê Khải N và Bùi Thanh N phạm tội vào tháng 6 năm 2017, được xét xử sơ thẩm vào ngày 05/01/2018, mặc dù tại thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, nhưng đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 qui định mức hình phạt từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm; tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 qui định mức hình phạt từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Như vậy, cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt nặng hơn là không đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khải N và Bùi Thanh N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình; sửa án sơ thẩm về áp dụng điều luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận một phần. Việc quyết định hình phạt là tương xứng với tính chất và hành vi của các bị cáo, tuy nhiên khi áp dụng pháp luật cấp sơ thẩm chưa áp dụng đúng nhưng không ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo nên không cần thiết sửa bản án sơ thẩm mà cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Bị cáo Lê Khải N và bị cáo Bùi Thanh N kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khải N và Bùi Thanh N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2018/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Khải N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Thanh N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 69; Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lê Khải N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Khải N và bị cáo Bùi Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các phần khác của Quyết định Bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01 bản);
- TAND huyện Đ (04 bản);
- CQĐT huyện Đ (01 bản);
- Chi cục THA huyện Đ (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (mỗi bị cáo 01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Người liên quan (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Ngọc Như